TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 217 /2018/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 23 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết P. Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh M. Địa chỉ: Số 288 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Trọng T. Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

+ Ông Trần Bá Q. Địa chỉ: Số 288 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền nợ và phương thức trả nợ :

Bà Nguyễn Thị Thanh M công nhận hiện còn nợ số tiền gốc là 2.500.000.000 đồng của vợ chồng ông Bà Nguyễn Thị Tuyết P, Trần Trọng T. Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Thanh M và Ông Trần Bá Q chịu trách nhiệm trả nợ số tiền 2.500.000.000 đồng cho ông bà Nguyễn Thị Tuyết P, Trần Trọng T ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

b. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định là: 41.000.000đồng, [(tức là: 72.000.000 đồng +2%x 500.000.000 đồng) x 50% = 41.000.000 đồng]. Các bên đương sự thỏa thuận Bà Nguyễn Thị Thanh M chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm là 41.000.000 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 41.891.000 đồng cho nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị Tuyết P, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: A A/2013/004936 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú